

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CAO LAN XÃ KIM PHÚ, HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

ÔNG CHÔNG

1. Không gian lễ hội của người Cao Lan

Lễ hội của người Cao Lan ở thôn Giếng Tanh, xã Kim Phú được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Căn cứ vào gia phả của họ Hoàng thì lễ hội có từ rất sớm, ngay từ buổi đầu tiên khi người Cao Lan đặt chân tới sinh sống tại đây và dựng lên ngôi đình Giếng Tanh. Theo các cụ cao tuổi kể lại thì đình Giếng Tanh được dựng lên thờ 2 vị t-ông của vua Hùng là: "Đức vua cả Ngọc Sơn quân linh ứng đại v-ong" và "Đức vua cả Nghiêam Sơn trung chính lệnh ứng đại v-ong". Ngoài ra đình còn thờ Quốc Mẫu Thiểm Hoa công chúa, các vị thần phụ trợ cho nghề nông phát triển như Thần Nông, Thần Thổ Địa, Long V-ong và bà L-ong Thị Hai, t-ong truyền là người đã cung cấp n-ớc cho nghĩa quân đánh giặc.

Đây là lễ hội lớn nhất của người Cao Lan, hầu hết người Cao Lan sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và một bộ phận người Cao Lan ở tỉnh Phú Thọ đều về đây dự hội. Lễ hội diễn ra trong 1 ngày 2 đêm. Phần lễ được tiến hành từ đêm hôm trước cho đến nửa ngày hôm sau, còn lại nửa ngày và một đêm dành cho phần hội.

2. Diễn biến của lễ hội

2.1. Các nghi lễ tế

Ngay từ mùng 4 tết, các cụ già trong làng đã gặp mặt nhau để bàn bạc công việc chuẩn bị cho hội làng. Trước hết phải phân công người viết văn tế, chúc văn, sau nữa là phân công "chấp sự" (những người giúp việc lúc tế lễ). Ngoài ra phải phân công các công việc chuẩn bị về vật chất như: chọn tre để dựng cây còn, đồ tế lễ các loại... Việc chuẩn bị cho ngày hội có sự tham gia của toàn thể dân làng, nhất là việc đóng góp vật chất như: gạo, thịt, r-ợu... Càng gần đến ngày lễ hội, không khí của cả làng càng nhộn nhịp, các gia

đình chuẩn bị thêm nhiều đồ ăn để đón bạn bè đến dự lễ hội.

Chiều ngày mùng 9, vào giờ tốt, các cụ trong "hội đồng chấp sự" cùng con cháu ra đình làm "Lễ mở cửa đình". Ông trùm sẽ thắp hương vái trước cửa đình xin phép các thần cho động cửa. Sau khi thắp hương khắp các ban thờ, mọi người bắt tay vào công việc chuẩn bị. Các ban thờ được lau chùi, các đồ dùng cho việc tế lễ cũng được đem xuống lau rửa bằng nước sạch. Trên bãi rộng trước sân đình, thanh niên trai tráng hò nhau dựng cây còn bằng 2 cây tre thẳng nối lại với nhau. Phía sau đình, người ta thết một con trâu để làm đồ cúng tế. Những người đàn bà có tuổi ngồi tằm trâu hoặc sắp xếp các đồ cúng ngay trong gian giữa ngôi đình. Xung quanh đình, cờ hội cũng được chăng lên rực rỡ. Những người ở xa đã lục tục kéo về. Nhiều người gánh theo r-ợu, thịt, gạo hoặc hoa quả để góp lễ.

Khoảng 6 giờ tối ngày mùng 9, các mâm cỗ đã được dọn lên để các cụ trong làng thắp hương làm lễ thỉnh mời các vị thần về dự lễ. Mâm lễ vật không thể thiếu đặt ở dưới gầm bệ thờ gọi là "lễ vật khao quân" được dâng lên cho 2 vị t-ông là 2 vị thần thành hoàng đã có công đánh tan quân xâm lược, lễ vật gồm: 1 đầu trâu, chân trâu, thịt trâu, đuôi trâu... tất cả được đặt trên lớp lá chuối hoặc lá dong. Ông trùm và các vị chấp sự đứng trước hương án khấn thỉnh tên các vị thần trong khi chiêng, trống đổ dồn những nhịp ngắn, nhỏ. Lễ thỉnh mời chỉ diễn ra khoảng 30 phút. Từ lúc này mọi người quan niệm các vị thần đã có mặt cùng dân làng mở hội. Sau lễ, người ta đặt các mâm cỗ ở gian giữa của đình, những người phục vụ, giúp việc ngồi ăn uống vui vẻ, riêng mâm cỗ gầm bệ thờ dành cho các cụ cao tuổi và những vị chức sắc của làng.

Đêm mùng 9 là đêm rất vui. Người ta ăn uống, chúc r-ợu tại đình. Các cụ già lâu ngày

gặp nhau hàn huyên chuyện trò trong khi những ng-ời giúp việc vẫn tất bật chuẩn bị đồ cúng tế cho ngày hôm sau. Tr-ớc h-ong án lúc này cũng đã rất đông, ng-ời ta chen nhau thấp h-ong cầu lộc cầu lành... Trời đất hình nh- cũng có những khác th-ờng, theo các cụ cao niên thì đêm mồng 9 năm nào cũng có một trận m-a nhỏ. Các cụ cho rằng, đó là "điềm lành" báo hiệu sự phù hộ của đất trời, thần thánh cho ng-ời Cao Lan đ-ợc yên ổn làm ăn, mùa màng t-ới tốt. Trong không khí thiêng liêng, khác th-ờng, mọi ng-ời hầu nh- không ngủ, nhiều đám trai, gái đã rủ nhau hát "*sinh ca*" cho đến sáng.

Ngày hôm sau, mồng 10, ngày chính hội, ngay từ sáng sớm ng-ời ta đã rầm rập đổ về hội. Trong đình lúc này rất đông ng-ời, ai cũng muốn thấp đ-ợc nén nhang tr-ớc h-ong án để cầu cho mình, cho ng-ời thân, cho làng xóm đ-ợc yên lành, làm ăn thuận lợi...

Gần đến giờ Thìn, ông trùm và những ng-ời giúp việc làm lễ mặc trang phục: ông trùm (chủ tế) mặc trang phục màu đỏ, mũ đỏ, giày đỏ, còn ng-ời x-ống tế, ng-ời đọc văn tế và 4 ng-ời chấp sự mặc áo xanh, mũ đen, giày xanh. Các đồ tế lễ cũng đã đ-ợc chuẩn bị sẵn sàng, mọi ng-ời đứng vào vị trí ở gian giữa tr-ớc bệ thờ hậu cung.

Đúng giờ chính Thìn, ông x-ống tế đ-a tay vòng ngang mặt đồng đạc hô: "khởi chiêng, khởi trống". Giọng ông kéo dài cùng với 3 hồi chiêng trống nổi lên, tâm trạng của mọi ng-ời hoà vào không gian thiêng của lễ hội. Những ng-ời dự hội nh- cảm thấy rất gần sự có mặt của các vị thần linh ở cõi xa xăm hiện về... Ba hồi chiêng trống dứt, chờ cho sự im lặng với sự kính cẩn hiện trên nét mặt mọi ng-ời, ông x-ống tế lại đồng đạc hô: "sinh cung cử nhạc". Điệu "L- u thủy" đ-ợc tấu lên, âm thanh vừa rộn rã vừa nh- đánh thức sự liên cảm trở về quá khứ của mọi ng-ời...

Tiếp đó, ông x-ống tế hô: "cử soát lễ vật". Đây là phần kiểm tra lễ vật. Ông chủ tế cầm đèn soi các mâm lễ vật, phần này chủ yếu tránh sự sơ suất cho phần dâng lễ tiếp theo. Khi đã kiểm tra

xong, không có gì sơ suất và thấy đã đầy đủ, ông chủ tế lùi về vị trí sẵn sàng để nghe ông x-ống tế điều khiển. Khi nghe ông x-ống tế hô: "th-ong đèn", những ng-ời giúp việc phía sau chuyển cho các "chấp sự" 2 ngọn nến đại, các chấp sự dâng nến cao ngang mặt chờ lệnh. Ông x-ống tế hô: "nghệ h-ong án tiến", các chấp sự tiến đến h-ong án chờ lệnh, ông x-ống tế hô: "th-ong h-ong", 2 chấp sự rẽ hai bên chuyển nến lên bàn thờ, trên đó đã có một chấp sự đón nến. Khi các cây nến đã đặt vào vị trí, chấp sự trên ban thờ đánh một tiếng chuông. Ông x-ống tế hô: "phủ phục", các chấp sự cúi sát chiếu. Ông x-ống tế hô: "h-ng", các chấp sự đứng dậy, sau đó vái 3 vái. Mỗi lần vái phải nghe hiệu lệnh của ông x-ống tế: "h-ng", "bái"... khi nghe "bình thân phục vị" mới kết thúc một lần hành lễ.

Tiếp theo là lễ dâng h-ong. Ông x-ống tế cũng hô các khẩu lệnh: "th-ong h-ong", "án tiến"... Những ng-ời phía sau sẽ đ-a ông trùm một mâm gỗ son trên đặt bát h-ong. Đến gần h-ong án, ông trùm chuyển mâm h-ong cho ng-ời chấp sự bên cạnh khi nghe ông x-ống tế hô: "giai quì". Tiếp đó, ông x-ống tế lại lần l-ợt hô: "bái", "h-ng"... Ông trùm vái 3 lần t-ong tr-ng cho tam ngã: quá khứ, hiện tại và vị lai, cũng có ng-ời cho rằng đó là t-ong tr-ng của tam tài: thiên - địa - nhân (?)

Sau khi đèn đã thấp lên, h-ong đã đốt, sự liên hệ giữa hai cõi âm- d-ong coi nh- đã đ-ợc thiết lập, ông trùm đọc bài cúng viết bằng chữ Hán. Phần đầu của bài cúng kể lại công lao to lớn của hai vị t-ống - hai vị thần thành hoàng - đã đánh tan quân xâm l-ợc, bảo vệ cho ng-ời Cao Lan yên ổn làm ăn trên mảnh đất này. Bài cúng cũng nhắc lại công lao của những ng-ời nh- bà Nguyễn Thị Hai (tức Quốc Mẫu Thiểm Hoa công chúa) hay bà L-ong Thị Hai, ng-ời đã cung cấp n-ớc cho nghĩa quân đánh giặc và nhiều ng-ời dân khác đã đóng góp, cúng tiến công sức, vật lực để thờ các vị thần, nhờ đó mà dân làng đã đ-ợc h-ong sự phù hộ: "mạnh khỏe, bình yên, dân Khang, vật thịnh, lúa nặng bông, khoai sai củ".

Kết thúc bài cúng, ông x- ông tế hô: "nghênh tại v- ong thân của cung bái", ông chủ tế và các chấp sự lần l- ợt vái 4 h- óng, cầu cho trời, đất, rừng, n- óc thuận hoà để dân đ- ọc yên lành, no ấm. Mỗi một lần vái, đứng lên, quì xuống... đều phải nghe khẩu lệnh của ông x- ông tế trên nền của âm nhạc và tiếng trống chiêng.

Tiếp theo là lễ dâng r- ọu. Lần dâng r- ọu này gọi là "hành sơ hiến tế" (dâng tuần thứ nhất). Các chén r- ọu đ- ọc đặt trong bồng gỗ rồi bày trên mâm bồng có lót vải đỏ, khi rót r- ọu vào chén cũng phải nghe hiệu lệnh: "nghệ tửu t- tôn sở tử tôn dạ c- mịch", sau đó là: "nghệ h- ong án tiến". Các chấp sự nâng mâm r- ọu đến tr- óc h- ong án chuyển cho ông chủ tế, ông chủ tế đỡ mâm r- ọu, quỳ xuống rồi chuyển lại cho chấp sự. Khi nghe x- ông tế hô: "phủ phục", "bái", "h- ng"... ông chủ tế thực hiện việc vái lạy 3 lần. Sau đó, ông đỡ mâm r- ọu, các chấp sự chuyển lên ban thờ trong tiếng hô "tửu tiến" của ông x- ông tế... Ng- ời chấp sự đứng trên ban thờ đỡ r- ọu đặt vào vị trí, đánh một tiếng chuông báo hiệu xong việc.

Những ng- ời chấp sự lại theo ông trùm lùi về vị trí ban đầu. Lễ dâng r- ọu lần thứ 2 lại diễn ra nh- tuần thứ nhất, cách hành lễ cũng theo hiệu lệnh của ông x- ông tế. Tuy nhiên, lần dâng r- ọu thứ hai sau khi kết thúc sẽ làm thêm thủ tục "phân hiến" tức là phân chia r- ọu để dâng ra các miếu thờ xung quanh. Ông chủ tế ở tuần r- ọu này chỉ phải thực hiện việc vái lạy 2 lần.

Tuần dâng r- ọu thứ 3 (hành ch- ong tiến lễ) cũng lặp lại các thủ tục nh- hai tuần tr- óc. Kết thúc, ông chủ tế chỉ vái 1 vái ở tuần r- ọu này. Khi đã kết thúc cả 3 lần dâng r- ọu, ông trùm và các ông chấp sự phải vái trả 4 vái theo tiếng hô của ông x- ông tế: "đại v- ong thân cúng bái".

Sau mỗi lần dâng r- ọu, ng- ời ta còn phải làm lễ dâng n- óc. Cách hành lễ cũng giống nh- dâng r- ọu.

Tiếp theo là phần đọc văn tế. Văn tế đ- ọc viết trên giấy hồng điều bằng chữ Hán. Bản văn tế đ- ọc dán lên giá gỗ sơn son thiếp vàng, có các hình ph- ợng, rồng đ- ọc chạm khắc tinh xảo. Bản

văn tế đ- ọc chuyển đến tay chủ tế trong tiếng chiêng trống và dàn nhạc rộn rã. Chủ tế dâng bản văn tr- óc ngược tiến đến tr- óc h- ong án, âm nhạc dừng lại, ông x- ông tế hô to: "chuyển chúc". Quan chủ tế chuyển chúc văn cho ng- ời chấp sự quì bên cạnh rồi cũng quì xuống để làm lễ "bái" theo tiếng hô của ông x- ông tế. Ông chủ tế vái 3 lần xong sẽ quì nguyên nh- vậy để đọc văn tế. Đồng thời lúc này, ng- ời viết chúc văn cũng quì bên cạnh để nhắc mỗi khi ng- ời đọc văn tế ngập ngừng. Mọi ng- ời dự lễ lại một lần nữa chăm chú lắng nghe công trạng lớn lao của "Nhị vị Đại v- ong", nghe những lời biết ơn của dân làng đối với các vị thần. Cuối bản chúc th- là lời cầu mong một năm mới các vị thần phù hộ dân làng làm ăn phát đạt, con cháu khoẻ mạnh, hoà thuận...

Sau bài chúc văn, mọi ng- ời lại tiến hành dâng r- ọu, n- óc cúng thần... tiếng trống chiêng, tiếng nhạc lại nổi lên dồn dập sau mỗi lần hành lễ...

Gần tr- a, mọi ng- ời tiến hành lễ "nhận lộc". Ng- ời ta rót một chén r- ọu đã dâng cúng đặt trên mâm bồng. Ông chủ tế nâng mâm r- ọu đặt tr- óc mặt rồi thực hiện việc vái lạy theo tiếng hô của ông x- ông tế. Hết 3 lạy, ông chủ tế nâng chén ngang mặt, tay che miệng chén, ông x- ông tế hô: "Đại v- ong ban lộc", ông chủ tế uống một hớp t- ợng tr- ng, sau đó vái lạy 1 lần nữa, ông đứng dậy khi nghe hô: "bình thân"... Vậy là dân làng coi nh- đã đ- ọc ban lộc, chiêng trống lại nổi lên. Lúc này, ông đọc văn tế nâng giá đặt chúc văn tiến đến ban thờ. Chúc văn sẽ đ- ọc hoá cùng với vàng mã trong bình thiêu h- ong đặt d- ới gầm bàn thờ. Những ng- ời tham gia hành lễ lùi về vị trí đồng loạt vái lạy 4 lễ tr- óc ban thờ, đến đây toàn bộ phần lễ coi nh- đã kết thúc.

2.2. Các hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian trong lễ hội

Phân hội của lễ hội Giếng Tanh đ- ọc bắt đầu từ rất sớm, ngay từ khi phân lễ trong đình còn ch- a kết thúc. □ ngoài bãi rộng tr- óc cửa đình, d- ới chân cây còn, ng- ời ta đã tổ chức cuộc thi

còn. Quả còn có đ-ờng kính cỡ 10x10cm đ-ợc cấu tạo thành 5 màu, 5 góc, 5 dây t-ợng tr-ng cho ngũ hành (kim, mộc, thủy, hoả, thổ).

Cuộc thi ném còn đầu tiên là thi giữa các thôn. Mỗi thôn bày lên chiếc mẹt từ 10 đến 15 quả còn, mỗi chiếc mẹt này đ-ợc một cô gái ch-a chồng, mặc trang phục tộc ng-ời Cao Lan đội trên đầu. Đến giờ thi, các cô đội mẹt quì xuống xung quanh cây còn. Các cụ trong ban giám khảo lần l-ợt nhận xét từng mẹt còn của các thôn. Những quả còn đ-ợc giải sẽ là những quả đảm bảo đ-ợc yêu cầu : "ngũ hành" tức là tạo đ-ợc 4 góc đều đặn cộng với 1 góc do dây còn kéo lên mà có; "ngũ sắc" là sự khéo léo hoà 5 màu của các mảnh vải ghép thành quả còn; "ngũ đoạn" tức là dây còn tạo ra đ-ợc 5 đoạn, mỗi đoạn đ-ợc trang trí bằng các tua vải hoặc các cánh hoa. Ngoài ra, quả còn còn phải đảm bảo nảy đều, đủ trọng l-ợng và nhất thiết không đ-ợc để lộ đ-ờng chỉ khâu.

Sau phần thi còn giữa các thôn là phần thi giữa các gia đình. Những quả còn của các gia đình đem ra thi là dịp để thể hiện sự khéo léo của các cô gái Cao Lan trong mỗi gia đình. Những quả còn đ-ợc giải sẽ dùng ngay vào việc khai mạc hội còn.

Tung còn không phải chỉ là một trò chơi giải trí đơn thuần mà nó còn có ý nghĩa về mặt tâm linh. Đầu xuân, đi hội cầu may ai cũng muốn những điều may mắn, thuận lợi đến với mình. Tâm lý chung ấy đã đ-ợc thoả mãn một phần nhờ vào hành vi thấp một nén nhang cầu xin tr-ớc các đấng thần linh, nh-ng tham gia vào trò chơi tung còn cũng góp phần thoả mãn tâm lý chung ấy. Quả còn chứa đựng những hạt giống của mùa màng, những hạt giống ấy sẽ sinh sôi nảy nở để nuôi sống con ng-ời. Vầng nhật-nguyệt trên cây t-ợng tr-ng cho các đấng thần linh sinh ra các yếu tố thúc đẩy sự sinh sôi nảy nở của muôn loài. Chính vì yếu tố tâm linh ấy mà tất cả mọi ng-ời đến hội đều muốn tham gia để thử vận may của mình. Vòng nhật - nguyệt đ-ợc dựng trên một cây tre cao 24m, vòng đ-ợc làm bằng tre có đ-ờng kính 0,5m, bên trong

vòng tròn dán giấy xanh đỏ theo hình t-ợng âm d-ong hợp nhất, màu xanh t-ợng tr-ng cho âm, màu đỏ t-ợng tr-ng cho d-ong.

Sau một hồi trống dài, các vị chức sắc và các cụ cao tuổi của làng sẽ ném những quả còn đầu tiên, tiếp đó là đại diện của các thôn... Sau đó mọi ng-ời sẽ xô vào tranh còn trong tiếng hò reo, tiếng giục giã dồn dập của trống. Những quả còn tua xanh, tua đỏ vun vút bay lên. Ném trúng vòng nhật - nguyệt thật là khó, bởi vì cây còn cao tới 24 mét. Tuy nhiên chốc chốc lại có một quả còn chạm đ-ợc vào phía bên ngoài của vòng nhật-nguyệt, mọi ng-ời ô lên xuyết xoa... Tiếng trống càng dồn dập, cánh thanh niên càng bị thôi thúc, họ lùi ra, tiến vào chọn những vị trí thuận lợi nhất để ném còn, xung quanh là tiếng hò reo cổ vũ nhiệt tình của những ng-ời dự hội. Hội ném còn nào cũng thế, vòng nhật - nguyệt phải bị ném thủng thì năm đó mới đ-ợc coi là năm may mắn của làng, mùa màng mới bội thu, con ng-ời mới khoẻ mạnh... Khi vòng nhật- nguyệt bị một quả còn may mắn lao thủng, cả hội còn reo hò, ng-ời ta công kênh ng-ời ném thủng vòng nhật- nguyệt, ng-ời đã đem lại không chỉ may mắn cho mình mà đó còn là sự may mắn cho cả làng và những ng-ời dự hội. Một hồi trống dài nổi lên, ng-ời ném thủng còn đ-ợc ban tổ chức trao một phần th-ợng nh-ng có lẽ phần th-ợng quý giá nhất đối với họ là những ánh mắt thán phục của mọi ng-ời.

Trò "chơi gà" dành cho nam thanh niên. Ng-ời ta vẽ một vòng tròn đ-ờng kính khoảng 2 mét. Hai ng-ời chơi chỉ đ-ợc phép nhảy một chân, còn một chân co lên, họ tìm cách huých nhau ra khỏi vòng tròn, ai bị ra ngoài ng-ời đó thua cuộc... Trò "đẩy gậy" cũng dành cho nam thanh niên, tuy nhiên nữ cũng có thể tham gia đ-ợc. Hai ng-ời chơi nắm hai đầu gậy, họ phải cố gắng đẩy nhau ra khỏi vòng tròn có đ-ờng kính khoảng 3 mét. Những trò này diễn ra rất sôi nổi bởi ng-ời xem luôn hò hét cổ vũ nồng nhiệt.

Một số trò chơi khác nh- chơi kéo co, chơi quay, đánh đu, đánh phết cũng diễn ra rất náo nhiệt. Trò đánh phết giống nh- trò đánh cầu của

ng-ời Kinh nh-ng quả phết phải đánh qua các vòng tròn mới đ-ợc tính điểm...

Ngoài những trò chơi dân gian kể trên, một hoạt động văn hoá khác không thể thiếu trong lễ hội và mang nét đặc tr-ng riêng của ng-ời Cao Lan là hát *sinh ca*. Giống nh- hát đối, hát ví của đồng bào ng-ời Kinh ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, hát *sinh ca* đ-ợc chia thành từng tốp hát, th-ờng là một bên nam, một bên nữ, ng-ời ở thôn này hát với ng-ời ở thôn kia. Những ng-ời trung tuổi thì hát với nhau để so tài cao thấp còn đám thanh niên thì hát để làm quen nhau, để giao duyên tỏ tình. Nội dung của hát *sinh ca* rất phong phú, đề cập tới mọi lĩnh vực của cuộc sống. Theo truyền thuyết của ng-ời Cao Lan thì ng-ời sáng tạo ra các bài hát *sinh ca* là nàng L-u Ba (Lauslam), mối tình trắc trở của nàng với ng-ời mình yêu đã thôi thúc nàng sáng tác thành nhiều tập hát ví "hát ba m-ời sáu ngày đêm không hết". Giọng hát của nàng làm "con suối làng ngừng chảy, con chim rừng ngừng hót". Tiếng hát của nàng làm ng-ời giàu phải th-ơng ng-ời chia của, ng-ời tàn ác nghe trở thành ng-ời thiện"...

Hát *sinh ca* trong lễ hội Giếng Tanh- xã Kim Phú chủ yếu dành cho nam nữ thanh niên. Thực ra không phải chỉ đến ngày hội họ mới hát mà tr-ớc đấy, vào những đêm đầu xuân năm mới, họ đã tụ tập để hát với nhau và cuộc hát còn có thể kéo dài cho đến hết tháng giêng. Từ những cuộc hát này, nhiều thanh niên nam nữ Cao Lan đã trở thành vợ chồng của nhau. Nhiều ng-ời cho rằng sở dĩ *sinh ca* Cao Lan cuốn hút mọi ng-ời bởi vì giai điệu của nó dễ hát, tiết tấu cũng không cần đến sự chính xác cao, ng-ời ta chỉ cần dựa vào những câu thơ đã có sẵn để hát. Sự nhấn nhá theo giai điệu không phức tạp, không có sự đột biến mà th-ờng đ-ợc lặp lại sau 4 câu. Yếu tố dân dã, dễ hát ấy đã đáp ứng đ-ợc tính phổ thông của loại hình và rất phù hợp với tính cách mộc mạc của ng-ời Cao Lan Sự cuốn hút của hát *sinh ca* còn là sự kích thích của yếu tố không gian: một triền đồi, một cánh rừng, một dòng suối... và không khí ấm áp của mùa xuân, không gian

khóang đạt ấy thật lý t-ờng cho sự thăng hoa của tâm hồn.

Hát *sinh ca* trong hội của nam nữ thanh niên Cao Lan đ-ợc chia làm nhiều tập hát. Những tập đầu là hát làm quen nhau, sau đó là hát để đánh giá sự hiểu biết của nhau, từ đó mới đi đến tỏ tình giao duyên.

Nam:

Hỏi em để em giới thiệu cho anh biết

Hỏi em để biết ngọn ngành phân minh

Hỏi em để em nói cho anh biết.

Mang tiếng là ng-ời biết hát, không hỏi ng-ời ta chê c-ời.

Nữ:

Anh đã hỏi thì em xin nói

Em là ng-ời họ...dòng dõi nhà...

Mở miệng nói thật mọi điều với anh .⁽¹⁾

Sau khi đã quen nhau, các tốp hát thử tài sự hiểu biết của nhau mọi lĩnh vực, kể cả về lịch sử cội nguồn, những tên đất quê h-ơng của ng-ời Cao Lan...

Vào rừng chen chúc cây cây rưng

Không bằng làm vua Thập Vạn Sơn..

Hay:

Sen Quảng Đông mua về Quảng Tây

Mang sen ở đó về đây làm gì?

Hoặc:

Ngôi sao lấp lánh trên trời

Hoa c-ời ánh nguyệt sáng ngời Lôi Châu.

Có cả những nỗi nhớ quê h-ơng nh- :

Qua ba núi, chín khúc sông

Én bay vùn vụt xóm làng liệng qua

L-ư lạc biển cả thác to

Nhớ lời non n-ớc lệ sa rờng rờng.

Họ còn thử tài nhau qua các tích truyện cổ:

Chàng về giữa tết trung thu

Trăng rằm lồng lộng đi từ đồng lên

Ca hay chính chúa L-ư Ba (Lauslam)

Từ nhỏ đi hát mùng mùng nổi danh

Hay:

Cất giọng hát câu chuyện xòa

Có quan trong nước là Hàn Bằng

Hàn Bằng vì vợ mà phải chết

Trước lúc chết bị cầm tù nhỏ cỏ ở sân đình

Nhất là tích truyện L-ong Sơn Bá- Chúc Anh
Đài:

Cất lời hát lên câu hát đời xòa

Chúc Anh Đài tôi học ở đất Lỗ Sơn

L-ong Sơn Bá và Chúc Anh Đài cùng học một
trường

Khi sống thì chung gối, khi chết cùng chôn...

Cứ nh- thế họ hát với nhau cho đến tận đêm
khuya. Khi tiếng gà gáy cất lên cũng là lúc họ
cảm thấy gần nhau hơn. Những câu hát đó lúc
này đã ẩn chứa trong đó sự tình tứ:

Nam:

Gà đã gáy rồi báo em hay

Thần Sấm trên trời sinh mấy trai

Long V-ong d-ối đất để bao gái

Gà gáy lần đầu lúc mấy giờ?

Nữ:

Gà gáy sáng em bảo anh

Thần Sấm ở trên trời sinh chín trai

Long V-ong d-ối đất để chín gái

Gà gáy lần đầu vào giờ Sửu.

Nam:

Gà gáy một tiếng trăng sao mất

Mây đen theo trăng về h-óng Tây

Đêm nay cùng em nói chuyện tâm tình

Lòng anh nghĩ mãi mà không thông.

Thế rồi họ khen nhau:

Thứ nhất chào bộ tóc em

Tóc em dài sánh với ng-ời khoẻ mạnh.

Sau khi thu hoạch vụ tháng 10 đã nhàn

Khắp nơi tìm trâu cau tới hỏi em.

Hay:

Xin chào em con ng-ời lanh lợi thông minh

Trông em thật giống Chúc Anh Đài...

Các chàng trai khen mãi mà không dám ngỏ
lời để các cô gái phải sốt ruột hát lên:

Hoa bản trên muôn hồng ngàn tía.

Gái bản em xấu xí lắm phải không?

Các chàng trai chỉ chờ có thế:

Không phải đâu

Hoa bản em muôn hồng ngàn tía

Gái bản em xinh đẹp nhất vùng

Anh mới đi hàng trăm lộ lý

Đến tìm hoa về nối tông đ-ờng

Hoặc mạnh bạo hơn:

Nhìn hoa anh muốn mùi thơm

Hỏi rằng hoa đã b-óp h-ong nơi nào

Anh đây sẵn có men đào

Nếu hoa ng ý anh vào b-óp h-ong...

Hay:

Nếu em ch-à có trâu cày, anh sẽ giúp đỡ

Nếu em ch-à có chồng, anh sẽ buồn cùng em.

Và cô gái cũng chỉ chờ có thế:

Nếu đ-ợc anh giúp, ruộng nhà em sẽ tốt

Nếu đ-ợc anh giúp, em đâu còn buồn...⁽²⁾

Những đôi trai gái Cao Lan đã phải lòng nhau
còn có thể hát "sinh ca tông máy" (hát ví qua ống
nứa). Dụng cụ hát là 2 ống nứa, mỗi ống dài
20cm, có đ-ờng kính khoảng 5cm. Một đầu của
ống đ-ợc bịt bằng da ếch. □ giữa màng đó đ-ợc
luôn một sợi chỉ dai để nối 2 ống. Khoảng cách
giữa 2 ống hát khoảng từ 15 đến 18m. Khi hát,
một ng-ời hát, ng-ời kia sẽ áp ống nghe vào tai,
hết câu thì đổi ng-ợc lại.

Khác với những câu hát ở chỗ đồng ng-ời,
hát qua ống nứa làm cho đôi trai gái tỏ tình với
nhau mạnh bạo hơn vì không có ai nghe đ-ợc lời
họ hát với nhau.

Nam hát:

Nếu em nghe đ-ợc lời anh hát

Sao không kéo dây lại gần
 Ngày vui đã sắp hết
 Ngày mai anh biết tìm em ở đâu?

Nữ hát:

Ngày vui còn dài lắm
 Anh đừng vội nh□con gió
 Hát với nhau suốt đêm nay.
 Dây không kéo cũng gần.

Hoặc:

Em cũng muốn yêu anh
 Anh hát với em, em phải ở lại hát
 Không ở lại anh không bằng lòng
 Em muốn ở lại với anh
 Nh□ng trời sắp sáng rồi
 Đàng Đông có ánh lửa
 Sao em không thấy hơi ấm?

Nam hát:

Em đồng ý đi với anh
 Anh sẽ mang hơi ấm cho em
 Tay anh có hơi ấm
 Không tin em cầm tay anh mà xem.⁽¹⁾

Có lúc mạnh bạo hơn, họ muốn đến với nhau ngay lập tức:

Nam hát:

Nếu em không chê anh
 Anh sẽ làm chồng của em

Nữ hát:

Chỉ sợ anh chê em xấu xí
 Không làm đ□ợc vợ anh thôi.

Nam:

Anh không chê em xấu xí
 Em đến cây mít to ở bên suối
 Có ng□ời đợi em đ□ới gốc cây
 Ng- ời ấy sẽ hỏi làm vợ anh không?...⁽²⁾

Nh- vậy là hát *sinh ca* trong lễ hội của ng- ời Cao Lan chủ yếu dành cho nam nữ thanh niên làm quen, tìm hiểu nhau và có thể trở thành vợ thành chồng của nhau. Mặc dù so với hát xoan

gheo ở Phú Thọ hoặc hát quan họ ở Bắc Ninh, giai điệu và ca từ của hát *sinh ca* Cao Lan có vẻ nh- mộc mạc dễ dãi hơn, nh- ng cũng nh- hát *shi, l□m* của ng- ời Tày, Nùng, hát *pao dung* của ng- ời Dao, hát *sinh ca* vẫn hội tụ đầy đủ những giá trị văn hoá, đạo đức đặc tr- ng của ng- ời Cao Lan: kính già, yêu trẻ, trung thực, không làm điều ác, sống tôn trọng, hài hoà với thiên nhiên với vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc lạc quan, yêu cuộc sống, biết v- ợt lên mọi khó khăn gian khổ để tồn tại và phát triển. *Sinh ca* Cao Lan thực sự trở thành di sản văn hoá quý báu cần đ- ợc giữ gìn và phát huy...

Có thể nói, lễ hội của ng- ời Cao Lan ở xã Kim Phú là một sinh hoạt văn hoá cộng đồng đặc sắc chứa đựng trong đó khá đầy đủ những yếu tố phản ánh về lịch sử cội nguồn, về diện mạo văn hoá tinh thần của ng- ời Cao Lan. Lễ hội là môi tr- ờng l- u giữ một cách sống động các giá trị văn hoá dân tộc truyền thống, là kho t- liệu quý báu giúp những ng- ời làm công tác nghiên cứu văn hoá dân gian có thêm cái nhìn tổng thể, đầy đủ hơn về một nền văn hoá của một dân tộc có truyền thống lịch sử lâu đời.

Tài Liệu Tham Khảo

1. Ph- ơng Bằng (1981). *Dân tộc Cao Lan*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
2. Lê Ngọc Canh (1997). *Tục múa hát nghi lễ của ng□ời Cao Lan*, Tạp chí Dân tộc học, số 4.
3. Khổng Diễn chủ biên (2003). *Dân tộc Sán Chay ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
4. Phù Ninh, Nguyễn Thịnh (1999), *Văn hoá truyền thống Cao Lan*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Lâm Quý, Ph- ơng Bằng (1983). *Truyện cổ Cao Lan*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
6. Lê Trung Vũ chủ biên (1992). *Lễ hội cổ truyền*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(1) Phù Ninh, Nguyễn Thịnh (1999).

(2) Theo nghệ nhân Sâm Văn Dùm.